TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS - ST
Ngày: 27/3/2025
V/v: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Bá Lộc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Tăng Tài Thủ

2/ Bà Thái Ánh Trinh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Ngọc Gia Hân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - Thành phố Cần Thơ.

- ***Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ không tham gia phiên tòa***.

Ngày **27** tháng **3** năm **2025** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2025/TLST-DS, ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐST-DS ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H** - sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, Tp ..

Đại diện theo ủy quyền ông **Lê Minh Đ** – sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: số I, đường Đ, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. (*Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng lập ngày 08/01/2025*)

Bị đơn: Ông **Trương Phúc T** - sinh năm: 1972

Đại diện theo ủy quyền ông Trương Quang T1 – SN: 1996 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (*Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng lập ngày 14/01/2025*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn có người đại diện ủy quyền ông Lê Minh Đ *quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:*

Nguyên đơn bà Lê Thị H và bị đơn Trương Phúc T có quen biết với nhau từ trước. Ngày 17/4/2024 ông T cần tiền để bổ sung vốn làm ăn và làm giấy tờ đi nước ngoài đến gặp bà H để vay số tiền 123.700.000đồng, các bên có lập " *Tờ mượng tiền*" ngày 17/4/2024 do bà H viết và ông T có ký tên, thời điểm vay các bên không thỏa thuận lãi suất, thời gian trả nợ bị đơn ông T có hứa đến tháng 11/2024, khi ông T đi Hàn Quốc về sẽ thanh toán hết số tiền nêu trên cho nguyên đơn. Tuy nhiên, đến hẹn ông T về Việt Nam nhưng không thực hiện lời hứa cố tình né tránh không trả nợ cho bà H, mặc dù, bà H đã nhiều lần nhắc nhở nhưng không có kết quả nên các bên phát sinh tranh chấp cho đến nay.

Nay nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 134.833.000đồng, trong đó: nợ gốc 123.700.000đồng, lãi suất phát sinh 1%/tháng thời gian tính từ ngày 17/4/2024 đến ngày 20/01/2025 tạm tính là 11.133.000đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Bị đơn Trương Phúc T *quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Vào năm 2018 ông làm quản lý trong nhà máy Ấ và có giới thiệu công nhân làm trong nhà máy cho nguyên đơn bà Lê Thị H để cho vay tiền bằng hình thức cầm thẻ ATM việc cầm thẻ vay tiền giữa bà H với công nhận giao dịch với nhau, ông không nhớ rõ họ và tên người cầm thẻ địa chỉ cụ thể và số tiền vay, việc giao dịch mượn tiền do bà H theo dõi chỉ khi công nhận trả tiền lời thì bà H trả cho ông tiền huê hồng theo tỉ lệ bà H hưởng 60%, ông hưởng 40% đến tháng 3/2024 thì ông xin nghĩ làm, khi tổng kết lại số tiền với bà H thì ông còn nợ 123.700.000đồng đến nay chưa thanh toán. Ông thừa nhận có ký tên vào " *Tờ mượng tiền"* lập ngày 17/4/2024 do bà H cung cấp cho Tòa án.

Nay qua yêu cầu khởi kiện nguyên đơn thì ông không đồng ý với lý do công nhân cầm thẻ không thanh toán hết số nợ cho bà H buộc ông phải thanh toán hết số tiền 123.700.000đồng thì ông không đồng ý, ông chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền 61.850.000đồng.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên nhiều lần nhưng các đương sự vẫn không thỏa thuận được cách thức giải quyết vụ án nên được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có đại diện ủy quyền ông Lê Minh Đ *trình bày:* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ. Nay nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền 134.993.000 đồng, trong đó: nợ gốc 123.700.000đồng, lãi suất phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính từ ngày 17/4/2024 đến ngày 27/3/2025 là 11.293.000 đồng

Bị đơn có đại diện ủy quyền ông Trương Quang T1 *trình bày*: Bị đơn ông Trương Phúc T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 123.700.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán, tuy nhiên, bị đơn không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Xét thấy đây mối quan hệ pháp luật dân sự mà cụ thể là " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn ông Trương Phúc T, cư trú tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[3.1] *Về nợ gốc*: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều thống nhất về số tiền gốc nguyên đơn cho bị đơn vay là 123.700.000đồng, thời điểm vay các bên có lập "*Giấy mượng tiền* " vào ngày 17/4/2024, các bên không thỏa thuận mức lãi suất, thời gian trả nợ đến tháng 11/2024 nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả nợ cho nguyên đơn là sự thật. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 123.700.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] *Về lãi phát sinh do chậm thanh toán:* Các đương sự thống nhất khi vay thì các bên không có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn do chậm thanh toán nhưng chỉ có thỏa thuận thời gian trả nợ khi bị đơn đi nước ngoài về lại Việt Nam vào tháng 11/2024. Xét thấy nguyên đơn đã chứng minh được bị đơn còn nợ số tiền 123.700.000 đồng chưa thanh toán và yêu cầu bị đơn đã trả lãi do chậm thanh toán tính từ tháng 17/4/2024 thời điểm vay tiền cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm là phù hợp theo quy định khoản khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên yêu cfaau này được chấp nhận.

[4] Đối với ý kiến của bị đơn không đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 123.700.000đồng mà chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 61.850.000đồng với lý do các bên làm thua lỗ thì mỗi bên phải gánh chịu ½ thiệt hại. Xét thấy bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 123.700.000đồng đến nay chưa thanh toán thì phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Trường hợp bị đơn cho rằng: Các bên có thỏa thuận khác để yêu cầu nguyên đơn chịu ½ thiệt hại để khấu trừ vào số tiền còn nợ của nguyên đơn thì phải có nghĩa vụ chứng minh nhưng bị đơn thừa nhận không có chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình thì phải gánh chịu hậu quả không chứng minh được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 như sau:*" Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra được chứng cứ đủ chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có*

trong hồ sơ vụ việc". Từ đó cho thấy, ý kiến của bị đơn là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định phân tích như trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho nguyên đơn là phù hợp.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463, 466, 468, 469, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên án: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1] *Về nợ:* Buộc bị đơn ông Trương Phúc T phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Lê Thị H tổng cộng số tiền 134.993.000đồng, trong đó: Nợ gốc 123.700.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính từ ngày 17/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/3/2025) với số tiền 11.293.000 đồng.

Về thời gian và cách thức trả nợ được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[2] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn ông Trương Phúc T phải nộp số tiền 6.749.000đồng án phí.

Nguyên đơn bà Lê Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 4.689.000 đồng mà bà đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0005890, ngày 03/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

[3] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[4] *Về quyền và nghĩa vụ thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND TP. Cần Thơ;
-VKSND quận Thốt Nốt;
-Chi cục THA quậnThốt Nốt;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Bá Lộc